

Bản án số: 117/2021/HS-PT
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông và Bà Trần Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương Sen- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLPT-HS, ngày 08 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo Kiều Văn Nam do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo: **Kiều Văn N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/8/1994 tại: Thành phố H; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Kiều Văn B và bà Võ Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Thạch Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 09/3/2021 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại không kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Trong vụ án này bị hại, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Văn N và chị Trần Thị Thu H (sinh năm 1994; trú tại phường Hà Huy T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) có mối quan hệ bạn bè quen biết từ trước. Ngày 03/2/2021, Kiều Văn N vào mạng xã hội Facebook thấy có một bài đăng bán điện thoại di động trên trang Fanpage Facebook “Hội mua bán điện thoại Hà

Nội” kèm bài đăng là hình ảnh một phiếu xuất kho kiêm bảo hành ngày 28/1/2021 của cửa hàng Bảo T Mobile, người mua hàng là anh D, số điện thoại 0961730440, mặt hàng là Iphone 12 Promax 2S fullbox-128/Gold/927771 với giá là 30.200.000 đồng. Do hiện N đang nợ tiền nhiều người nên nảy sinh ý định lấy nội dung bài đăng nói trên đăng lên Facebook cá nhân của mình nhằm chiếm đoạt tiền của khách hàng. Ngày 03/2/2021, Kiều Văn N sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi của mình đăng bài trên trang Facebook cá nhân “Kiều N” với nội dung bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128Gb màu Gold với giá 26.xxx. Vào 20 giờ 46 phút ngày 03/2/2021, chị Trần Thị Thu H sau khi thấy bài đăng của N đã sử dụng Facebook cá nhân tên “H K” nhắn tin bằng ứng dụng Messenger cho Facebook “Kiều N” để hỏi mua điện thoại di động. Kiều Văn N báo giá bán điện thoại di động cho chị H là 26.000.000 đồng, rồi N gửi cho chị H hình ảnh phiếu xuất kho đã tải từ trước trên Fanpage Facebook “Hội mua bán điện thoại Hà Nội”. Để tiếp tục tạo lòng tin với chị H, N tự tạo nội dung tin nhắn Messenger với một tài khoản Facebook “Huy Nguyễn” do N lập và nói với chị H đây là điện thoại di động N bán giúp bạn. Chị H do tin tưởng Nam có điện thoại di động để bán nên đã đồng ý mua, chị H và N thống nhất chuyển tiền trước cho N còn điện thoại di động sẽ gửi từ Hà Nội về qua nhà xe Văn Minh vào ngày hôm sau. Chị H sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản 19023961620011 của mình chuyển khoản số tiền 26.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh số tài khoản 19032500141018, chủ tài khoản KIEU VAN N. Số tiền này, N đã sử dụng để trả nợ cá nhân, cụ thể: trả cho mẹ N là bà Võ Thị V (sinh năm 1965; trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 20.000.000 đồng; chuyển khoản trả nợ cho một khách hàng đặt giày của N (thông tin cụ thể N không nhớ) số tiền 6.000.000 đồng. Chị Trần Thị Thu H sau khi chuyển khoản tiền cho Kiều Văn N nhưng không nhận được điện thoại di động như N đã cam kết nên đã nhiều lần yêu cầu Nam gửi điện thoại di động hoặc trả lại tiền. Tuy nhiên, N đưa ra nhiều lý do nhằm trốn tránh việc trả lại số tiền 26.000.000 đồng cho chị H. Đến ngày 05/3/2021, chị H đã làm đơn tố cáo hành vi của Kiều Văn N đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố H. Cơ quan điều tra đã triệu tập Kiều Văn N làm việc, tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi, số IMEI 354389060361069 thu tại Kiều Văn N chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà T để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Kiều Văn N đã bồi thường cho chị Trần Thị Thu H số tiền 26.000.000 đồng. Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 38/2021/HS-ST, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh:

Tuyên bố: Bị cáo **Kiều Văn N** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Kiều Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2021, bị cáo Kiều Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Kiều Văn N. Sửa Bản án sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Kiều Văn N 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kiều Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/2/2021, Kiều Văn N bằng thủ đoạn gian dối, sử dụng mạng xã hội Facebook, tài khoản “Kiều N” đăng thông tin giả bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128 Gb lừa đảo chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu H số tiền 26.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm 38/2021/HS-ST, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị hại có

đơn đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời bị cáo có cung cấp văn bản xác nhận của UBND xã Thạch Đ, huyện T về việc ngày 03/4/2020 bị cáo đã ủng hộ Ban chỉ đạo Covid-19 xã Thạch Đ các trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 (gồm 1000 khẩu trang và 10 thùng nước sát khuẩn), nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Kiều Văn Nam, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Kiều Văn N** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Kiều Văn N 15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kiều Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Kiều Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang